TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 142/2018/HS-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Sái Văn Trọng và ông Bùi Thanh B

Thư ký phiên toà: Bà Khổng Phương Thùy - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố V

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2018/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 136/2018/HSST- QĐ ngày 16 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 04/8/1987 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Hồi Cương, xã NK, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 04/QĐ-TA ngày 07/3/2017, Tòa án nhân dân huyện VT áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Nguyễn Văn L vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục- LĐXH Vĩnh Phúc với thời hạn 15 tháng; nhân thân: Ngày 01/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện VT khởi tố vụ án, khởi tố Nguyễn Văn L về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*"; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/9/2018 đến ngày 26/9/2018 được tại ngoại. Hiện bị cáo đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 04/QĐ-TA ngày 07/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị hại: Anh Đỗ Kim B, sinh năm 1986; nơi cư trú: Phố QT, phường HH, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trương Thị Th, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số nhà 53, tổ 2, khu 1, phường TM, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên đêm ngày 17/9/2018, rạng sáng ngày 18/9/2018, Nguyễn Văn L đi bộ lang thang trên các tuyến đường của thành phố V xem ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến khu vực Điện lực thành phố V ở số 195 A đường TP, phường LB, thành phố V, L quan sát thấy cổng không đóng, xung quanh không có ai trông coi nên L đi vào khu vực để xe của nhân viên thì phát hiện thấy có khoảng 06 - 07 chiếc xe máy. L đi đến gần chiếc xe máy nhãn hiệu Future Neo màu đỏ, đen BKS: 19L2 - 0415 của anh Đỗ Kim B (là nhân viên của Điện lực), thấy xe không khóa cổ, không khóa càng, L lấy vam phá khóa tự chế đem theo từ trước cắm vào ổ khóa điện của chiếc xe máy trên một lúc thì phá được ổ khóa điện của xe. Sau đó, L ngồi lên xe, nổ máy rồi đi ra khỏi Điện lực, L đi quanh các tuyến phố của thành phố V để chờ đến khi trời sáng thì tìm nơi tiêu thụ chiếc xe máy trên. Đến 5 giờ sáng 18/9/2018, anh Đỗ Kim B đến cơ quan làm việc thì phát hiện chiếc xe máy Future Neo BKS: 19L2 - 0415 bị mất. Do xe có gắn thiết bị định vị nên anh B đã bật điện thoại kiểm tra vị trí thì phát hiện chiếc xe đang di chuyển ở phường ĐT, thành phố V nên đã trình báo Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Đến khoảng 8 giờ ngày 18/9/2018, khi L đang đứng trên vỉa hè thuộc Quốc lộ 2C ở phường ĐT, thành phố V để tìm nơi bán chiếc xe máy BKS: 19L2 - 0415 trộm cắp được của anh B thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra hành chính, lập biên bản sự việc.

Tang vật thu giữ gồm có: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Future Neo, BKS: 19L2 – 0415 (L khai nhận trộm cắp được vào đêm ngày 17/9/2018, rạng sáng ngày 18/9/2018 tại Điện lực thành phố V); 01 bộ vam phá khoá hình chữ "L" gồm 02 thanh kim loại, mỗi thanh có chiều dài 7cm; 01 chiếc cờ lê cỡ 8 dài 11,5cm.

Ngày 18/9/2018, anh Đỗ Kim B có đơn trình báo Công an về việc mất chiếc xe máy nhãn hiệu Future Neo màu đỏ - đen, BKS: 19L2 - 0415 để ở Điện lực thành phố V.

Tại Kết luận định giá số 1716/KL-HĐĐG ngày 24/9/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: "*Giá trị 01 xe máy nhãn hiệu nhãn hiệu Future Neo, màu sơn đỏ - đen, BKS: 19L2 – 0415 là 5.000.000đ"*.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 02/10/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy BKS: 19L2 - 0415 cho anh Đỗ Kim B. Sau khi nhận lại tài sản, anh B không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại Cáo trạng số: 145/CT- VKSTPVY ngày 15/11/2018, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/9/2018 đến ngày 26/9/2018. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 bộ vam phá khoá tự chế hình chữ "L" và 01 chiếc cờ lê 8; xác nhận Cơ quan điều tra đã thu và trả anh Đỗ Kim B 01 xe máy nhãn hiệu Future Neo, BKS: 19L2 - 0415.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn L tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Đêm ngày 17/9/2018, rạng sáng ngày 18/9/2018, tại lán để xe của Điện lực thành phố V, ở đường TP, phường LB, thành phố V, bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Đỗ Kim B 01 xe máy nhãn hiệu Future Neo, biển kiểm soát 19L2-0415, trị giá 5.000.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền sự về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tiền sự đó chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử lý hành chính lại tiếp tục phạm tội. Ngoài hành vi phạm tội trong vụ án này còn bị Công an huyện VT khởi tố về hành vi cùng loại tội khác. Điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*; "*phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn"* để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm h và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đối với 01 bộ vam phá khoá tự chế hình chữ "L" và 01 chiếc cờ lê 8 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Future Neo, BKS: 19L2 - 0415, sau khi thu giữ

Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại Đỗ Kim B, nay anh B không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tiếp.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" được trừ thời gian bắt tạm giữ từ ngày18/9/2018 đến ngày 26/9/2018; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 bộ vam phá khoá tự chế hình chữ "L" và 01 chiếc cờ lê 8 (*đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2018*).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Mầu Văn Mùi